

10 NĂM QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC NGA VÀ VIỆT NAM. KẾT QUẢ VÀ TRIỂN VỌNG

A. VORONIN^(*). *Strategicheskomu partnerstvu Rossii i V'etnam 10 let. Itogi i perspektivy. Problemy Dal'nego Vostoka*, No.2, 2011, st.25–34.

ĐOÀN TÂM
dịch

Tác giả trình bày quan hệ đối tác chiến lược mới giữa Nga và Việt Nam, nhận định vai trò của Tuyên bố về quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước đã ký từ 10 năm trước, ngày 1/3/2001. Bài viết cũng xem xét những phương hướng cơ bản và triển vọng phát triển của các phương hướng này, có tính đến những thoả thuận đạt được trong chuyến thăm chính thức nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2010 của Tổng thống Liên bang Nga D. A. Medvedev.

Ngày 1/3/2001, Liên bang Nga và Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã ký Tuyên bố về quan hệ đối tác chiến lược. Văn kiện này đã trở thành chương trình dài hạn xây dựng một mô hình mới của quan hệ giữa hai nước, đáp ứng được những yêu cầu của thực tế hiện nay. Việc thông qua Tuyên bố đã xác định sự phát triển theo hướng đi lên của quan hệ Nga – Việt trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, khoa học – kỹ thuật, các lĩnh vực nhân văn và kỹ thuật – quân sự.

Mô hình mới của quan hệ Nga – Việt, nền tảng là quan hệ đối tác chiến lược, mang một loạt những đặc điểm căn bản khác với quan hệ của Nga với các nước Đông Nam Á khác. Mỗi quan hệ này được xây dựng trên cơ sở tôn trọng đường lối phát triển chính trị – xã hội mà hai nước đã lựa chọn, không can

thiệp vào công việc nội bộ của nhau, không gia nhập các liên minh quân sự và chính trị – quân sự. Quan hệ đối tác chiến lược Nga – Việt không nhằm chống lại các nước thứ ba. Mỗi quan hệ này không chỉ vì lợi ích của nhau mà còn tương trợ lẫn nhau. Quan hệ đối tác chiến lược Nga – Việt không bị ảnh hưởng bởi cục diện chính trị và hướng tới triển vọng lâu dài. Điều này tạo khả năng lớn cho việc thực hiện các dự án có quy mô lớn, có ý nghĩa chiến lược trong mọi lĩnh vực của quan hệ song phương.

Một đặc điểm nữa của quan hệ đối tác chiến lược Nga – Việt là tính kế thừa, mong muốn gìn giữ và nhân lên gấp bội tiềm năng hữu nghị và hợp tác to lớn giữa hai quốc gia mà nhân dân

^(*) NCVCC., Viện Nghiên cứu vùng Viễn Đông, Viện Hàn lâm Khoa học Nga.

hai nước đã xây dựng trong suốt mấy chục năm qua. Đặc điểm này đã được Tổng thống Liên bang Nga lúc đó là V.V. Putin phát biểu một cách chính xác và rõ ràng trong buổi ký Tuyên bố tại Hà Nội. “Tôi cho rằng cuộc gặp của chúng ta ngày hôm nay mang ý nghĩa tượng trưng sâu sắc – ông nhấn mạnh, – Nhiều người đang có mặt tại đây từng là những người có công khai mở mối quan hệ hợp tác của chúng ta. Họ đã đặt nền móng cho truyền thống liên minh và hữu nghị bền chặt giữa hai dân tộc chúng ta. Và những đại diện cho thế hệ trẻ hơn sẽ phải tiếp tục cuộc đua tiếp sức đặc biệt này một cách xứng đáng. Phải gìn giữ thật chắc tất cả những gì tốt đẹp nhất đang gắn kết và làm chúng ta ngày càng xích lại gần nhau hơn. Đừng đánh mất và lãng quên vốn quý chung mà chúng ta đã gây dựng được một cách trung thực và đã phải trả giá đắt mới có được”.

Sau 10 năm kể từ khi ký Tuyên bố, Nga và Việt Nam đã đạt được những bước tiến đáng kể trong việc thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ đã nêu trong Tuyên bố. Như đã nhấn mạnh trong bản thông cáo chung Nga – Việt về kết quả chuyến thăm chính thức nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Tổng thống Liên bang Nga D. A. Medvedev ngày 30–31/10/2010, “nhờ những nỗ lực chung, quan hệ đối tác chiến lược Nga – Việt, với tính chất đối tác toàn diện, đã đạt được tầm cao chưa từng có và đang trong giai đoạn phát triển năng động”.

Đặc trưng của quan hệ Nga – Việt trong giai đoạn hiện nay là sự đối thoại tích cực của ban lãnh đạo chính trị, củng cố các cuộc tiếp xúc thường xuyên và có hiệu quả ở cấp lãnh đạo các bộ và cơ quan ngang bộ; sự phối hợp chặt chẽ về đường lối đối ngoại đối với nhiều vấn

đề toàn cầu và khu vực; phát triển không ngừng quan hệ kinh tế – thương mại hai bên cùng có lợi; hợp tác về kỹ thuật – quân sự một cách có kế hoạch; hợp tác hiệu quả trong lĩnh vực nhân văn; quan hệ hữu nghị truyền thống giữa nhân dân hai nước. Các cuộc tiếp xúc liên nghị viện được tổ chức một cách thường xuyên và có kế hoạch. Quan hệ giữa các đảng chính trị và các tổ chức xã hội cũng được đẩy mạnh. Tính hiệu lực và ổn định của hệ thống quản lý các quá trình hợp tác ngày càng tăng. Bản thân quan hệ đối tác đã đạt được tính quy mô rộng khắp, đa dạng, năng động và hiệu quả.

Đối thoại ở cấp lãnh đạo chính trị mang tính hệ thống và toàn diện. Trung tâm chú ý trong các cuộc gặp thường niên là các vấn đề quan trọng nhất của quan hệ song phương cũng như các vấn đề then chốt về phát triển toàn cầu và khu vực.

Về phương diện này, điển hình là năm 2010 vừa qua. Vào tháng 5, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có chuyến thăm Nga. Chủ tịch nước đã tham dự sự kiện trọng đại tại Moskva nhân kỷ niệm 65 năm Ngày Chiến thắng trong cuộc Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại. Tháng 7, theo lời mời của Tổng thống Liên bang Nga D. A. Medvedev, Tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã thăm chính thức Liên bang Nga. Ngày 8/7 đã diễn ra cuộc gặp giữa Tổng bí thư với Tổng thống Liên bang Nga D.A. Medvedev. Một loạt các vấn đề được đưa ra xem xét như: quan hệ song phương, tình hình khu vực châu Á – Thái Bình Dương và Đông Nam Á, cũng như kết quả thực hiện Danh mục ghi nhớ các nhiệm vụ ưu tiên cho tiến trình tiếp theo của quan hệ đối tác chiến lược Nga – Việt.

Vào tháng 9 đã diễn ra kỳ họp thứ 14 của Ủy ban Liên chính phủ về hợp tác kinh tế – thương mại và khoa học – kỹ thuật. Các vấn đề mở rộng các lĩnh vực hợp tác đầu tư giữa các công ty của hai nước đã được bàn thảo. Mùa xuân năm 2010, Bộ trưởng Quốc phòng, Bộ trưởng Văn hoá Liên bang Nga, lãnh đạo các vùng miền của Nga đã sang thăm chính thức Việt Nam. Các thành viên ban lãnh đạo chính trị của Việt Nam, lãnh đạo nhiều bộ và ngành chủ quản cũng đã sang thăm Moskva. Các đoàn đại biểu Quốc hội do các nhà lãnh đạo các Ban và Ủy ban chuyên trách dẫn đầu đã sang thăm thủ đô hai nước.

Chuyến thăm chính thức nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Tổng thống Nga D. A. Medvedev (30–31/10/2010) đã trở thành sự kiện lớn nhất trong quan hệ Nga – Việt những năm gần đây. Chuyến thăm này có ý nghĩa đặc biệt. Có đầy đủ cơ sở để có thể coi đây là bước khởi đầu cho một giai đoạn mới trong quan hệ đối tác Nga – Việt. Hội nghị thượng đỉnh Hà Nội là bước phát triển tiếp theo của toàn bộ chương trình hợp tác Nga – Việt những năm tới. Trong các cuộc hội đàm tại Hà Nội, các nhà lãnh đạo Nga và Việt Nam đã tập trung chú ý vào các nhiệm vụ và các dự án hợp tác dài hạn, đã xác định được những lĩnh vực cần ưu tiên, có khả năng cạnh tranh cao để cùng thực hiện các dự án chung. Các cuộc hội đàm cũng nhắc đến việc thực hiện các dự án quy mô lớn mới trong tổ hợp năng lượng–nhiên liệu, bao gồm năng lượng hạt nhân, chế tạo cơ khí, luyện kim, công nghiệp khai khoáng, giao thông, liên lạc, viễn thông, cơ sở hạ tầng tài chính – ngân hàng, hợp tác về kỹ thuật quân sự. Hợp tác trong các lĩnh vực khoa học – công nghệ và nhân văn cũng được chú

trọng. Tính chung đến ngày 31/10/2010, đã có hơn 10 văn kiện chung được ký tại thủ đô của Việt Nam.

Trong bản thông cáo chung được thông qua nhân chuyến thăm, các bên tham gia hội đàm đã nêu rõ mục tiêu của quan hệ đối tác chiến lược Nga – Việt trong giai đoạn phát triển mới. Văn kiện nhấn mạnh rằng, mô hình quan hệ do hai bên xây dựng “đáp ứng đầy đủ những nhiệm vụ cơ bản của thời kỳ quá độ sang con đường phát triển đổi mới của Nga và công cuộc Đổi mới của Việt Nam, là sự đóng góp không thể thiếu vào các quá trình hội nhập, giữ gìn an ninh và ổn định tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương”.

Trong thập niên vừa qua, việc xây dựng cơ sở hiệp ước–pháp lý mới của quan hệ hợp tác phù hợp với thực tế thế giới hiện nay đã đạt được những bước tiến căn bản. Hiện nay, giữa Nga và Việt Nam có trên 70 hiệp định liên chính phủ và các văn kiện hiệp ước–pháp lý song phương khác điều chỉnh quan hệ hợp tác giữa hai nước trong tất cả các lĩnh vực cơ bản.

Quan hệ trong lĩnh vực đối ngoại cũng được củng cố. Sự tương tác chặt chẽ và rõ ràng của cơ quan đối ngoại hai nước thể hiện rõ trong quá trình chuẩn bị và tiến hành Hội nghị thượng đỉnh Nga – ASEAN lần thứ 2 tại Hà Nội (ngày 30/10/2010). Việt Nam, với tư cách là chủ tịch ASEAN, đã nỗ lực hết sức để tổ chức thành công cuộc gặp cấp cao này.

Giữ những vị thế ngày càng quan trọng trong hệ thống quan hệ quốc tế ở châu Á – Thái Bình Dương và Đông Nam Á, Nga và Việt Nam đã tiến hành đối thoại tích cực và hiệu quả về một phổ rộng các vấn đề liên quan đến tình hình khu vực, trong đó có các vấn đề về

an ninh khu vực, hội nhập và phát triển. Moskva và Hà Nội kiên định và nhất quán ủng hộ việc xây dựng tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương một kết cấu an ninh và hợp tác mở, minh bạch, bình đẳng dựa trên các nguyên tắc của luật pháp quốc tế và có tính đến lợi ích hợp pháp của tất cả các nước.

Bộ Ngoại giao Liên bang Nga cũng hài lòng nhận thấy mức độ tương tác cao và sự giúp đỡ lẫn nhau với các đối tác Việt Nam trong các tổ chức khu vực như APEC, ARF, ASEAN cũng như các cơ chế đa phương khác. Tại Liên Hợp Quốc cũng như các tổ chức chuyên trách của Liên Hợp Quốc, các nhà ngoại giao Nga và Việt Nam phối hợp chặt chẽ với nhau trong các vấn đề quan trọng nhất của chính trị thế giới.

Hiệu quả đạt được của quan hệ giữa hai nước trong các vấn đề chính sách đối ngoại, trong việc đề ra những cách thức phù hợp để giải quyết các vấn đề cấp thiết cũng như trong việc phối hợp chuẩn bị các biện pháp đối ngoại chung là nhờ các cuộc gặp liên bộ song phương thường xuyên dưới hình thức đối thoại chiến lược. Các cuộc hiệp thương đã chứng tỏ rằng, Nga và Việt Nam có nhiều lợi ích chung. Hai nước có lập trường gần hoặc trùng nhau về nhiều vấn đề toàn cầu và khu vực, trong những vấn đề về tính đa cực của hệ thống thế giới, dân chủ hoá trật tự quốc tế. Cả hai nước đều xuất phát từ chỗ cho rằng, thế giới hiện nay đang phải đương đầu với nhiều thách thức và chỉ có thể đối phó một cách hiệu quả bằng những nỗ lực chung, nỗ lực tập thể dựa trên các nguyên tắc của Hiến chương Liên Hợp Quốc và luật pháp quốc tế. Điều này liên quan trước hết đến nguy cơ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt và các cuộc xung đột khu vực. Moskva và Hà

Nội không chấp nhận bất cứ hình thức gây áp lực nào đối với các quốc gia có chủ quyền, can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia này, mưu toan đảm bảo an ninh của một nhóm quốc gia bằng cách phương hại đến an ninh của các quốc gia khác.

Hai bên đang hợp tác có hiệu quả, cả trên cơ sở đa phương lẫn song phương, trong cuộc chiến chống chủ nghĩa khủng bố quốc tế, chủ nghĩa ly khai, chủ nghĩa cực đoan chính trị và tôn giáo, tội phạm xuyên quốc gia, buôn bán ma tuý và cướp biển. Hai nước tin tưởng vào sự cần thiết phải tiếp tục hợp tác chặt chẽ với nhau trong các vấn đề phát triển, an ninh thông tin quốc tế, bảo vệ môi trường cũng như những vấn đề nhạy cảm về quyền con người, dân chủ. Nga và Việt Nam đều coi trọng việc hội nhập vào hệ thống quan hệ kinh tế thế giới, hình thành một trật tự quốc tế công bằng và bình đẳng trong mọi phân mảng của kinh tế toàn cầu.

Trong thập niên vừa qua, quan hệ trong lĩnh vực quốc phòng và an ninh, một hợp phần quan trọng cấu thành quan hệ đối tác chiến lược hai nước, đã được nâng lên một trình độ mới về chất. Xét theo quy mô và các đặc trưng về chất, quan hệ hợp tác Nga – Việt trong lĩnh vực kỹ thuật – quân sự đã đạt tới một trong những vị trí hàng đầu ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

Mối quan hệ bền chặt giữa hai nước trong lĩnh vực quốc phòng và an ninh đã được thiết lập từ thời nhân dân Việt Nam đấu tranh vũ trang quên mình giành tự do và độc lập vào nửa sau thế kỷ XX. Cho đến nay, Nga vẫn là đối tác lớn nhất của Việt Nam trong lĩnh vực quốc phòng và kỹ thuật – quân sự. Đặc điểm này của hợp tác Nga – Việt đã được ghi nhận trong Tuyên bố về quan

hệ đối tác chiến lược giữa hai nước. Trong Tuyên bố nêu rõ: “Các bên sẽ củng cố hợp tác trong lĩnh vực quốc phòng vì lợi ích an ninh của Nga và Việt Nam. Quan hệ hợp tác này không nhằm chống lại các nước thứ ba” (điểm 8).

Quan hệ trong lĩnh vực kỹ thuật-quân sự mang tính quy mô rộng khắp, dài hạn, có kế hoạch và hệ thống. Nét đặc trưng của mối quan hệ này là sự tăng trưởng bền vững khối lượng hàng hoá quân sự Việt Nam mua của Nga. Điều này liên quan đến tiềm lực kinh tế ngày một tăng cao và sự cần thiết phải hiện đại hoá khí tài vốn được trang bị từ những năm 1970. Những năm gần đây, các hợp đồng lớn về cung cấp xe tăng, xe bọc thép, hệ thống pháo binh, các thiết bị phòng không, khí tài của lực lượng không quân và hải quân Việt Nam đã được ký kết. Khôi phục lại việc đưa các tàu chiến Nga ra vào các cảng của Việt Nam. Các chuyên gia quân sự Việt Nam được đào tạo tại các trường đại học quân sự của Nga. Các vấn đề về cung cấp phụ tùng, sửa chữa vũ khí và trang thiết bị kỹ thuật quân sự do Liên Xô sản xuất, xây dựng các xí nghiệp sửa chữa tương ứng ở Việt Nam, nâng cao trình độ công nghệ của những sản phẩm có hàm lượng khoa học cung cấp sang Việt Nam, xây dựng các ngành quân khí mới ở Việt Nam cũng đang được xem xét. Cơ quan giữ vai trò lớn trong phối hợp và tổ chức theo tất cả các phương hướng trên là Ủy ban Liên chính phủ về hợp tác kỹ thuật-quân sự.

Quan hệ kinh tế – thương mại – cơ sở vật chất cho phát triển ổn định và năng động toàn bộ tổ hợp các mối quan hệ song phương, đã được đẩy mạnh đáng kể. Kim ngạch trao đổi hàng hoá giữa Nga và Việt Nam trong mười năm

qua đã tăng gấp hơn 4 lần. Năm 2009, mặc dù khủng hoảng kinh tế – tài chính bao trùm khắp thế giới, kim ngạch trao đổi hàng hoá vẫn đạt 1,82 tỉ USD, và năm 2010 đã vượt 2 tỉ USD. Hiện nay các biện pháp nhằm tiếp tục tăng kim ngạch trao đổi hàng hoá, mở rộng danh mục hàng hoá, đảm bảo tính cân đối, nâng cao chất lượng hàng hoá trao đổi đang được áp dụng.

Để có thể kịp thời thực hiện mục tiêu mà Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Tổng thống Liên bang Nga đề ra tháng 10/2008 là đến năm 2020 kim ngạch trao đổi hàng hoá sẽ đạt mức 10 tỉ USD, tại Hội nghị thượng đỉnh diễn ra vào tháng 10/2010 tại Hà Nội, các bên đã thoả thuận không chỉ tăng khối lượng giao thương về cơ số, mà còn phải đa dạng hoá việc trao đổi hàng hoá, trước hết là bằng cách tăng tỷ lệ hàng hoá và dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Hai bên đã quyết định xúc tiến xem xét các vấn đề liên quan đến triển vọng tự do hoá thương mại hàng hoá và dịch vụ, xây dựng khu vực thương mại tự do giữa các quốc gia thành viên của Liên minh Hải quan trong khuôn khổ cộng đồng kinh tế Á – Âu (Nga – Belorussia, Kazakhstan), mở rộng hơn khả năng của giới kinh doanh hai nước, tận dụng đầy đủ hơn khả năng hợp tác liên khu vực, trong đó có vùng Viễn Đông của Nga.

Tại Hội nghị thượng đỉnh diễn ra vào tháng 10/2010 tại Hà Nội, hai bên đã thoả thuận rằng, đa dạng hoá sẽ giúp mở rộng quan hệ hợp tác tín dụng và đầu tư, tăng cường tương tác có sử dụng công nghệ hiện đại trong khai thác và chế biến khoáng sản hữu dụng ở Việt Nam, Nga và các nước thứ ba, mở rộng các cơ sở sản xuất lắp ráp liên doanh, kể cả việc cung cấp hàng hoá của Nga sang

các nước giáp biên với Việt Nam, tổ chức lại các xí nghiệp được xây dựng ở Việt Nam nhờ viện trợ kinh tế-kỹ thuật của Liên Xô trước đây. Các bên cũng bàn về việc xây dựng đường tàu điện ngầm tại các thành phố lớn nhất Việt Nam. Hai bên đều hiểu rằng, cùng với việc Nga tăng vốn đầu tư vào nền kinh tế Việt Nam, vốn đầu tư của Việt Nam vào kinh tế Nga cũng sẽ tăng lên. Hai bên đều đang tạo điều kiện thuận lợi cho các xí nghiệp liên doanh Nga – Việt hoạt động hiệu quả trên lãnh thổ Nga cũng như Việt Nam.

Năm 2010, vốn đầu tư của Nga vào kinh tế Việt Nam đạt khoảng 400 triệu USD. Phía Nga đã thực hiện ở Việt Nam khoảng 60 dự án. Vốn đầu tư của Việt Nam sang Nga đạt khoảng 90 triệu USD. Có thể kể ra khoảng gần 300 công ty Việt Nam làm ví dụ chứng minh cho sự hiện diện đầu tư thành công của Việt Nam tại Nga. Trên thực tế, con số này chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ. Lĩnh vực hoạt động cơ bản của các doanh nghiệp này là thương mại, công nghiệp thực phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng. Nhưng ở đây cũng đã thấy có những bước tiến nhất định. Trong những năm qua, đã có ba dự án đầu tư lớn được khởi công: Liên doanh khai thác dầu mỏ ở vùng tự trị Yamalo– Nenets Rusvietpetro (tháng 9/2010 liên doanh này đã cho ra đời sản phẩm đầu tiên), xí nghiệp sản xuất phân bón đạm ở Kalmykia, Trung tâm Văn hoá– Thương mại ở Moskva (Lễ khởi công xây dựng công trình này được tổ chức vào tháng 5/2010 nhân chuyến thăm Nga của Chủ tịch nước Việt Nam). Sự có mặt ngày càng rộng rãi của vốn đầu tư Việt Nam tại Nga, đặc biệt là trong lĩnh vực sản xuất, làm cho quan hệ hợp tác kinh tế Nga – Việt ngày càng bền vững, hai bên cùng có lợi,

sẽ giúp hai bên đối tác hiểu biết và thích ứng với thực tế kinh tế và chính trị – xã hội của nhau hơn.

Những điều kiện khách quan đối với việc sử dụng ngày càng rộng rãi các hình thức tổ chức – pháp lý trong hợp tác sản xuất, trong đó có hình thức thâu, đã chín muồi. Cần hỗ trợ việc xây dựng và đưa vào hoạt động các doanh nghiệp loại này thông qua cho vay tín dụng và ưu đãi thuế. Cần mạnh dạn hơn trong việc thu hút sinh viên tốt nghiệp, nghiên cứu sinh, tiến sĩ người Việt Nam đang học tập tại các trường đại học của Nga và thực tập tại các viện nghiên cứu vào các dự án liên doanh có trụ sở trên lãnh thổ Nga, đặc biệt là trong lĩnh vực đổi mới.

Tóm lại, các nguồn lực lớn để tăng gấp nhiều lần quy mô hợp tác kinh tế các bên cùng có lợi của hai nước, theo đà khắc phục những hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế–tài chính thế giới, củng cố tiềm năng kinh tế của Nga và Việt Nam nhất định sẽ ngày càng tăng. Chúng ta phải sẵn sàng đón trước triển vọng đó.

Trong mọi giai đoạn của quan hệ kinh tế, ban đầu là Xô – Việt, sau này là Nga – Việt, hợp tác trong lĩnh vực nhiên liệu–năng lượng luôn chiếm một trong những vị trí trung tâm. Nhờ viện trợ của Nga, Việt Nam, thực tế là từ “con số không”, đã xây dựng được cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng của ngành năng lượng. Các nhà máy nhiệt điện và thủy điện với tổng công suất 4000 MW, trong đó có nhà máy thủy điện Hoà Bình lớn nhất Đông Nam Á, đã được xây dựng. Nhờ sự giúp đỡ của Liên Xô, Việt Nam đã xây dựng được ngành khai thác than đá với quy mô lớn.

Liên doanh thăm dò và khai thác dầu mỏ, khí đốt tại vùng thềm lục địa

miền Nam Việt Nam Vietsovpetro hiện vẫn đang hoạt động. Liên doanh này hiện chiếm một nửa tổng sản lượng khai thác dầu mỏ ở Việt Nam. Doanh nghiệp này hiện đóng góp tới 1/3 tổng ngoại tệ vào ngân sách nhà nước Việt Nam. Đây là doanh nghiệp tiên tiến nhất về công nghệ của kinh tế Việt Nam, và xét về hiệu quả, nó đang đứng trong top 10 doanh nghiệp cùng loại của thế giới. Trong 30 năm hoạt động, Liên doanh đã mang lại cho Việt Nam 33 tỉ USD. Phía Nga cũng thu được lợi nhuận gần 8,5 tỉ USD từ hoạt động của Liên doanh này. Ngày 27/12/2010 hai bên đã ký Hiệp định liên chính phủ mới nhằm gia hạn hoạt động của Liên doanh thăm dò và khai thác dầu khí ở thềm lục địa Việt Nam thêm 20 năm nữa.

Ngành năng lượng, hiểu theo nghĩa rộng, bắt đầu từ khâu đào tạo cán bộ có trình độ chuyên môn cao, xây dựng mạng lưới công suất phát trên cơ sở nguồn thủy năng và nhiệt năng, dầu mỏ và khí đốt, năng lượng hạt nhân, xây dựng các cơ sở sản xuất năng lượng có công suất trung bình và nhỏ, các nguồn lực khác, cho đến việc xây dựng các đường ống dẫn và mạng lưới phân bố. Ngành này từ nay về sau sẽ là “động lực” của quan hệ hợp tác giữa hai nước. Sở dĩ đặt vấn đề như vậy trước hết là vì nhu cầu về năng lượng để duy trì phát triển kinh tế với tốc độ cao của Việt Nam ngày càng tăng. Theo Nghị quyết Đại hội XI Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 1/2011), trong những năm tới, tốc độ tăng trưởng GDP dự kiến sẽ được duy trì ở mức 7–8%/năm.

Ngành năng lượng còn phải là “động lực” để đẩy mạnh đổi mới trong hợp tác Nga – Việt. Điều này sẽ trở thành hiện thực nhờ mở rộng quy mô hợp tác về thủy điện, bằng cách Nga giúp Việt

Nam xây dựng những nhà máy thủy điện mới và thực hiện các chương trình quốc gia của Việt Nam về xây dựng ngành năng lượng điện hạt nhân. Trong chuyến thăm của Tổng thống D. A. Medvedev, hai bên đã ký Hiệp ước về hợp tác xây dựng nhà máy điện hạt nhân đầu tiên ở Việt Nam từ nay đến năm 2020, Hiệp định về xây dựng Trung tâm Khoa học nghiên cứu sử dụng năng lượng hạt nhân vì mục đích hoà bình, đặc biệt, sẽ đào tạo các chuyên gia vật lý hạt nhân cho Việt Nam, cùng nhiều văn kiện khác về hợp tác sử dụng hạt nhân vì mục đích hoà bình.

Nga và Việt Nam đã có được những tiềm năng đáng kể để tiếp tục tăng quy mô hợp tác kinh tế–thương mại, mở rộng những mối quan hệ mang tính nhân văn trong hợp tác liên khu vực. Tuyên bố về quan hệ đối tác chiến lược ngày 1/5/2001 đã nhấn mạnh sự cần thiết phải “thúc đẩy phát triển hợp tác kinh tế, khoa học – kỹ thuật, văn hoá giữa các chủ thể Liên bang Nga và các tỉnh thành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với vai trò phối hợp của các cơ quan đối ngoại trên cơ sở Hiệp định liên chính phủ ngày 11/9/2000” (điểm 7).

Trong điều kiện hiện nay, khi Nga đang đứng trước nhiệm vụ phải phát triển nhanh lực lượng sản xuất vùng Viễn Đông, việc tăng cường hợp tác giữa các tỉnh thành của Việt Nam với vùng này của Liên bang Nga có một tầm ý nghĩa đặc biệt. Những năm gần đây, quá trình này đã phần nào có chuyển động tích cực. Kinh nghiệm hay của vùng Primorskij là các nhà lãnh đạo vùng này đã đề nghị thực hiện nhiều dự án chung với các công ty Việt Nam trong các lĩnh vực công, nông và ngư nghiệp. Từ năm 2010, đã có hàng trăm công dân

Việt Nam tham gia xây dựng các công trình phục vụ Hội nghị thượng đỉnh APEC lần thứ 12 tại Vladivostok. Nếu xét tính thời sự của vấn đề thì nên trở lại với ý tưởng của các nhà lãnh đạo Việt Nam về việc thông qua ở cấp chính phủ một chương trình hợp tác liên khu vực giữa vùng Viễn Đông của Nga với các tỉnh thành của Việt Nam.

Trong những năm gần đây, các bên đã áp dụng những biện pháp nhất định để xoá bỏ những hạn chế về cơ sở hạ tầng trên bước đường mở rộng hợp tác kinh tế – thương mại, hiện đại hoá giao thông, liên lạc, hậu cần, giao tiếp thông tin, hình thành và phát triển quan hệ song phương trên các lĩnh vực tài chính – ngân hàng, bảo hiểm. Hoạt động triển lãm – quảng cáo cũng đã được chú ý đẩy mạnh. Cần đảm bảo cho các chủ thể trong hoạt động kinh tế được trao đổi thông tin một cách nhanh nhạy bằng hai thứ tiếng Nga và Việt, trước hết là thông tin dưới dạng số hoá.

Việc thông qua các biện pháp nhằm hoàn thiện và đơn giản quá trình thanh toán qua ngân hàng, trong đó có cả hình thức thanh toán trực tiếp giữa các ngân hàng hai nước, các biện pháp cải thiện chất lượng dịch vụ tài chính đã có những ảnh hưởng thuận lợi tới sự phát triển quan hệ kinh tế của hai nước. Việc thành lập Ngân hàng liên doanh Nga – Việt năm 2006, mà đồng sáng lập phía Nga là Ngân hàng Ngoại thương Liên bang Nga và phía Việt Nam là ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã giúp hỗ trợ tài chính cho việc thực hiện các dự án chung Nga – Việt. Tháng 10/2010, Ngân hàng Ngoại thương Liên bang Nga và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã ký Hiệp ước về xây dựng Quỹ Đầu tư với tổng giá trị 500 triệu USD.

Các cơ quan quản lý nhập cư và nội vụ của Nga và Việt Nam cũng đã rất nỗ lực trong việc củng cố cơ sở pháp lý cho các quá trình di cư. Tháng 10/2008, Hiệp ước song phương điều chỉnh quan hệ Nga– Việt trong lĩnh vực chống nhập cư bất hợp pháp, về các vấn đề hồi cư, cũng như hoạt động lao động có thời hạn của công dân cả hai nước đã được ký kết. Điều này đã giúp lành mạnh hoá về căn bản tình hình nhập cư.

Hiện nay, số lượng công dân Việt Nam đang sinh sống tại Nga, theo số liệu của Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là 60–80 nghìn người. Và khoảng 5 nghìn công dân Nga đang làm việc tại Việt Nam. Trong quá trình diễn ra Hội nghị thượng đỉnh Nga – Việt tháng 10/2010, Tổng thống Liên bang Nga và Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã nhấn mạnh những đóng góp quan trọng của công dân Việt Nam đang làm việc và học tập tại Nga, cũng như đóng góp của công dân Nga đang học tập và làm việc tại Việt Nam vào việc duy trì và tăng cường quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác toàn diện giữa nhà nước và nhân dân hai nước.

Các nhà lãnh đạo hai nước đã thỏa thuận trong tương lai sẽ tiếp tục đảm bảo những điều kiện thuận lợi cho công dân hai nước sinh sống, làm việc và học tập phù hợp với luật pháp các bên. Phương hướng nhiệm vụ quan trọng của các tổ chức nhà nước trong thời gian trước mắt là cần nâng cao trình độ quản lý nhập cư sao cho phù hợp với tình hình dân số, với những yêu cầu về phát triển kinh tế – xã hội của hai nước nói chung và của từng khu vực nói riêng, cũng như để người lao động và người sử dụng lao động tuân thủ điều kiện của các hiệp định đã ký và luật pháp hai nước.

Hiện nay, khi Nga và Việt Nam đang bước trên con đường hiện đại hoá sâu sắc, vai trò của quan hệ hợp tác hai bên cùng có lợi trong lĩnh vực khoa học và đổi mới ngày càng trở nên quan trọng. Nếu không hợp sức cùng đột phá đổi mới thì rất khó hy vọng mở rộng một cách đáng kể quy mô hợp tác.

Hai nước có triển vọng tốt để mở rộng căn bản hợp tác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo cán bộ cho các ngành kinh tế công nghệ cao. Trên nhiều khuynh hướng khoa học – đổi mới, lợi ích của các bên không chỉ đơn giản là trùng hợp, mà ở mức độ đáng kể, đan xen nhau. Chẳng hạn như sự hợp tác trong ngành khoa học vật liệu, về các vấn đề công nghệ sinh học, nuôi trồng thuỷ sản, công nghệ thông tin, kỹ thuật tính toán, kỹ thuật chế tạo robot. Động lực thúc đẩy cả hai bên tiếp tục tăng cường hợp tác đổi mới không chỉ là lợi ích trước mắt, mà còn là sự cần thiết phải đương đầu được với những thách thức toàn cầu ngày càng tăng nhanh như tình trạng thiếu hụt lương thực, chủ nghĩa khủng bố, các mối đe dọa sinh thái và khí hậu, dịch bệnh.

Hợp tác trong lĩnh vực khoa học và giáo dục đại học đã trở thành truyền thống giữa hai nước. Các trường đại học của Liên Xô (trước đây) và Nga đã đào tạo hơn 50 nghìn chuyên gia ở trình độ đại học, hàng nghìn phó tiến sĩ và tiến sĩ khoa học thuộc tất cả các lĩnh vực kinh tế, khoa học, kỹ thuật cho Việt Nam. Những người này am hiểu sâu sắc tình hình và biết rõ tiềm lực khoa học to lớn của Nga, cộng tác chặt chẽ với các nhà khoa học và lãnh đạo các cơ quan và trung tâm đổi mới của Nga. Ở Việt Nam hiện có khoảng gần 550 nghìn người biết sử dụng tiếng Nga. Hiện tại đang có hơn

5 nghìn sinh viên, nghiên cứu sinh và thực tập sinh Việt Nam đang học tập tại các trường đại học của Nga. Vấn đề tiếp tục mở rộng việc tiếp nhận các công dân Việt Nam vào học tại các trường đại học của Nga đang được xem xét. Dự án liên kết thành lập một trường Đại học liên kết về Công nghệ tại Hà Nội đã được xúc tiến.

Các hình thức tổ chức – pháp lý hợp tác có hiệu quả trong lĩnh vực đổi mới cũng đã được đề thảo. Ví dụ, Trung tâm Nhiệt đới Nga – Việt là một cơ quan nghiên cứu đã có uy tín tầm quốc tế. Đặc biệt, đây là cơ sở để giải quyết một vấn đề công nghệ rất quan trọng – ứng dụng kỹ thuật và vật liệu của Nga vào điều kiện nhiệt đới để xuất khẩu sang các nước có khí hậu nhiệt đới. Trung tâm này đang thực hiện một số nghiên cứu độc nhất vô nhị về các hệ sinh thái nhiệt đới và đa dạng sinh học của chúng, những hậu quả sinh thái và y học của chiến tranh hóa học mà Hoa Kỳ đã tiến hành ở Việt Nam. Hàng nghìn chuyên gia Nga và Việt Nam đang làm việc tại trung tâm này, trong đó có các viện sĩ và viện sĩ thông tấn của Viện Hàn lâm Khoa học Nga và Viện Hàn lâm Y học Nga, các tiến sĩ và tiến sĩ khoa học. Những phát minh của họ đều mang tầm thế giới.

Cơ quan giữ vai trò không thể thay thế trong việc tiếp tục tăng cường quan hệ kinh doanh, hoàn thiện cơ cấu và nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế – thương mại và đầu tư, đề ra các cơ chế khuyến khích quan hệ đối tác nhà nước – tư nhân, xây dựng cơ sở tài chính, nhân lực, tổ chức, thông tin cần thiết là Ủy ban Liên chính phủ về hợp tác kinh tế và khoa học – kỹ thuật giữa hai nước.

Hiện nay, chính phủ hai nước đang đặt ra vấn đề hiện đại hoá hoạt động

của Ủy ban này, nâng cao vai trò phối hợp của nó trong phát triển toàn bộ quan hệ hợp tác trên mọi phương diện, tăng cường ảnh hưởng của Ủy ban đối với các quá trình hợp tác trong lĩnh vực kinh tế. Việc mở rộng hơn nữa quy mô hợp tác – bao gồm tất cả các chủ thể kinh tế mới, đa dạng hoá các lĩnh vực hợp tác và các hình thức tổ chức – pháp lý, việc đề xuất các dự án chung lớn có khả năng ảnh hưởng đến tình hình kinh tế hai nước – tất cả đều đang đòi hỏi phải tăng thật nhanh nhịp độ và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của Ủy ban, đảm bảo chế độ báo cáo kịp thời tình hình hoạt động để chính phủ hai nước xem xét, phân tích và đề ra những nhiệm vụ mới.

Nhân tố quan trọng củng cố hơn nữa sự tin cậy lẫn nhau, đảm bảo sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân hai nước, như đã được nhấn mạnh trong Tuyên bố về quan hệ đối tác chiến lược thông qua vào tháng 3/2001, là chiều cạnh nhân văn trong quan hệ đối tác chiến lược Nga – Việt Nam, là sự hợp tác và trao đổi giữa các tổ chức chính trị – xã hội hai nước, trong đó có cả kênh hợp tác thông qua các hội hữu nghị Nga – Việt và Việt – Nga (điểm 3).

Những phương hướng hoạt động quan trọng nhất của các hội hữu nghị trong giai đoạn hiện nay là:

- Tiến hành các hoạt động chính trị – xã hội và thông tin để truyền bá những nghị quyết của chính phủ hai nước nhằm tăng cường hợp tác Nga – Việt với mục đích đảm bảo sự ủng hộ từ phía nhân dân hai nước Nga và Việt Nam;

- Lưu giữ ký ức lịch sử, tổ chức các hoạt động gắn liền với lịch sử quan hệ Nga – Việt;

- Giúp nhân dân hai nước hiểu rõ lịch sử phong phú, di sản văn hoá giàu bản sắc cũng như tiềm lực kinh tế và tinh thần của hai dân tộc; phát triển theo chiều sâu mối quan hệ trong lĩnh vực văn hoá, giáo dục, mở rộng quan hệ bạn bè hữu nghị giữa hai nước.

Công lao của Hội Hữu nghị Nga – Việt và Hội Hữu nghị Việt – Nga, mà hội viên là những người có nhiều năm tham gia xây dựng quan hệ hợp tác giữa hai nước, được các nhà lãnh đạo hai nhà nước ghi nhận và ủng hộ. Minh chứng tiêu biểu là các bức điện chúc mừng gửi tới Hội Hữu nghị Nga – Việt trong năm 2008 từ lãnh đạo cấp cao hai nước nhân lễ kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Hội. Nhiều thành viên tích cực của Hội đã được tặng thưởng huân chương cao quý của chính phủ hai nước Nga và Việt Nam. Những kế hoạch dài hạn cho tương lai cũng đã được vạch ra. Hiệp định về quan hệ hợp tác giữa hai nước giai đoạn 2011 – 2015 được Tổng thống Nga và Chủ tịch nước Việt Nam ký ngày 31/10/2010 tại Hà Nội đã nói lên điều đó.

Thông cáo chung về kết quả chuyến thăm chính thức Việt Nam của Tổng thống D. A. Medvedev tháng 10/2010 đã trình bày chương trình hành động chung nhằm kiện toàn cơ sở xã hội cho quan hệ đối tác chiến lược Nga – Việt. Chương trình bao gồm các nội dung sau:

- Đẩy mạnh quan hệ giữa các đảng chính trị và các tổ chức xã hội của Nga và Việt Nam;

- Khuyến khích toàn diện ngoại giao nhân dân;

- Mở rộng các cuộc giao lưu tiếp xúc thiếu nhi và thanh niên các cấp khác nhau;

- Đẩy mạnh giao lưu văn hoá, tổ chức đều đặn theo định kỳ các Ngày văn hoá dân tộc;

– Đảm bảo sự hoạt động có hiệu quả của Trung tâm Khoa học và Văn hoá Nga và Quỹ “Thế giới Nga” tại Việt Nam.

Thời gian đã chứng minh ý nghĩa lịch sử của Tuyên bố Nga – Việt năm 2001 – văn kiện chính trị nền tảng để xác định mục tiêu và nguyên tắc đối tác chiến lược của hai nước.

Kinh nghiệm thực tiễn tích lũy được kể từ khi thông qua văn kiện này, quy mô hợp tác toàn diện và hai bên cùng có lợi không ngừng tăng lên đã chứng minh sức sống và tính hiệu quả của mô hình quan hệ song phương được xây dựng vào năm 2001 và đang không ngừng phát triển và hoàn thiện.

Quan hệ đối tác chiến lược của Nga và Việt Nam – đó là sự thể hiện tập trung ý chí chính trị của các nhà lãnh đạo hai nhà nước, hướng tới củng cố và tăng cường tiềm lực hữu nghị và hợp tác vô tận mà nhiều thế hệ nhân dân Nga và Việt Nam đã dày công xây dựng trong điều kiện lịch sử mới, dựa trên cơ sở chính trị, kinh tế và luật pháp mới.

Quan hệ đối tác chiến lược của hai nước đáp ứng những xu hướng cơ bản của thế giới hiện nay. Nó tác động tích cực đến lợi ích cốt yếu và cơ bản của nhân dân Nga và nhân dân Việt Nam, phục vụ thành công công cuộc hoà bình và an ninh, ổn định và phát triển ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

Mô hình quan hệ Nga – Việt mới là mô hình công khai và minh bạch về mặt chính trị. Nó đảm bảo tính ổn định, có thể dự báo và thực dụng của quan hệ liên quốc gia, đảm bảo tiến trình phát triển của quan hệ hợp tác trong mọi lĩnh vực. Nó mang tính bền vững, giúp giải quyết thành công những vấn đề phức tạp nhất cũng như có những phản ứng thích hợp trước các thách thức của thế giới luôn biến đổi hiện nay.

Thời gian cũng đã khẳng định tính tương thích của mô hình mới này với thực tiễn thời đại hiện nay, sự phù hợp với đặc trưng của giai đoạn phát triển mà hai nước đang trải qua, với nhiệm vụ hiện đại hoá sâu sắc và đổi mới toàn diện.

Chúng ta có đầy đủ cơ sở để có thể lạc quan nhìn về tương lai quan hệ Nga – Việt. Theo đà tăng trưởng tiềm năng kinh tế cũng như vị thế quốc tế của hai nước, quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước sẽ ngày càng năng động, quy mô và chất lượng hơn. Mối quan hệ này sẽ đóng vai trò hữu hiệu hơn trong hệ thống các mối quan hệ quốc tế tại Đông Nam Á và châu Á – Thái Bình Dương như là một trong những nhân tố then chốt giúp lành mạnh hoá tình hình khu vực, giải quyết những vấn đề toàn cầu, giải quyết tình trạng căng thẳng và xung đột, xác lập một thế giới hài hoà.